CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 39BCF/QNS/2024

BÁNH MARSHMALLOW PHỦ SÔCÔLA VỊ VANI
MALLOW PIE

2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 39BCF/QNS/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 0255.3726110 - 0255.8567171;

Fax: 0255.3822843 - 0255.3811274.

E-mail: info@qns.com.vn; biscafun@vnn.vn

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm:

BÁNH MARSHMALLOW PHỦ SÔCÔLA VỊ VANI MALLOW PIE

2. Thành phần:

Bánh nền: Bột mỳ, mạch nha, đường, chất béo (shortening), bột sữa béo, muối, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i)), hương liệu thực phẩm tổng hợp (vanilla)

Kem: Mạch nha, đường, gelatine, đạm đậu nành, hương liệu thực phẩm tổng hợp (vanillin).

Sôcôla (40%): Đường, chất béo (CBR), bột sữa gầy, bột ca cao, chất nhũ hóa (322(i), 476), hương liệu thực phẩm tổng hợp (vanillin, sôcôla, vanilla), chất bảo quản (202).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh: 156 g, 200 g, 216 g, 252 g, 264 g, 336 g, 360 g, ...

-Tùy theo nhu cầu của thị trường trọng lượng gói bánh có thể thay đổi cho phù hợp.

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp theo Thông tư số: 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4.2. Chất liệu bao bì:

- Bánh được đóng gói từng cái một bằng giấy OPP20/MCPP25. Các gói bánh được đựng trong hộp giấy cứng hoặc túi PE, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

- Hộp bánh hoặc túi PE được đựng trong thùng carton với khối lượng thích hợp.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy định của các văn bản kỹ thuật:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Thông tư của các bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 39:2024/BCF-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4300205943 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - TP. QUẢNG NGÃI - T. QUẢNG NGÃI

Võ Thành Đàng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BÁNH KẸO - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
M.S.C.N: 4300205943-02
TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI

Ngô Đình Khai

Nutrition Facts

Serving Size	**100g**
Serving Per Container	

Amount Per Serving

Calories: 481	Calories from Fat: 222,3
	% Daily Value *
Total Fat 24,7 g	44,11 %
Saturated fat 9,36 g	46,8 %
Sodium 175 mg	8,75 %
Total Carbohydrate 60,0 g	18,46 %
Total Sugars 36,6 g	
Protein 4,73 g	9,46 %

* Percent Daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calories needs.

	Calories	2,000
Total Fat	Less than	56 g
Saturated fat	Less than	20 g
Sodium	Less than	2000 mg
Total carbohydrate		325 g
Protein		50 g

Calories per gram
Fat 9 • Carbohydrate 4 • Protein 4

THÀNH PHẦN:
Bánh nền: Bột mỳ, mạch nha, đường, chất béo (shortening), bột sữa béo, muối, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i)), hương liệu thực phẩm tổng hợp (vanilla)
Kem: Mạch nha, đường, gelatine, đạm đậu nành, hương liệu thực phẩm tổng hợp (vanillin).
Sôcôla (40%): Đường, chất béo (CBR), bột sữa gầy, bột ca cao, chất nhũ hóa (322(i), 476), hương liệu thực phẩm tổng hợp (vanillin, sôcôla, vanilla), chất bảo quản (202).

KHUYẾN CÁO: Không dùng cho người mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần kể trên.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100g			
Năng lượng	300÷701 kcal	**Chất béo**	≥ 11 g
Carbohydrat	≤ 80 g	**Chất béo bão hoà**	≤ 18 g
Đường tổng số	≤ 45 g	**Natri**	≤ 300 mg
Chất đạm	≥ 2 g		

NSX: 12 tháng trước HSD **HSD:** Xem trên bao bì

Khối lượng tịnh: 360 g
(20 cái x 18 g)

BiscaFun®

Sản xuất tại Việt Nam:
NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
Made in Vietnam:
BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY - BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Quang Phu ward, Quang Ngai city, Quang Ngai province, Vietnam.
Tel: (84) 0255 3822 153 Email: info@biscafun.com.vn Website: http://biscafun.com.vn

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4300205943-02 - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - TP. QUẢNG NGÃI T. QUẢNG NGÃI

Ngô Đình Khai

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 2 (QUATEST 2)
Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, quận Sơn Trà & 97 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
Address: No. 02 Ngo Quyen Str., Son Tra District & No. 97 Ly Thai To Str., Thanh Khe District, Da Nang City
Trung tâm Kỹ thuật Tây Nguyên: Khối 8, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Central Highlands Technical Center: Block 8, Tan An Ward, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province
Điện thoại/Tel.: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn

Số *(№)*: 501R-K2/2506/KT2-HC2 Ngày*/Date of issue*: 02/7/2024 Trang*/page:*1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu*/Name of sample:* **BÁNH MARSHMALLOW PHỦ SÔCÔLA VỊ VANI MALLOW PIE/ *CHOCOLATE PIE COVERED MARSHMALLOW (VANI FLAVOR) – MALLOW PIE***
2. Ký hiệu mẫu/*Mark of sample*: /
3. Số lượng mẫu/*Quantity:* 01
4. Tình trạng mẫu/ *State of sample:* Mẫu nguyên hộp giấy, khoảng 500 g / *Whole paper box sample, about 500 g*
5. Khách hàng/*Client:* NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI / *BISCAFUN CONFECTIONERY FACTOTY – BRACH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY*
6. Địa chỉ/*Address:* KCN Quảng Phú, 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, Việt Nam / *No.2, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu ward, Quang Ngai city, Quang Ngai province, Vietnam*
7. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving:* 15/5/2024
8. Ngày thử nghiệm/ *Date of testing:* từ ngày/*from:* 15/5/2024 đến ngày/*to:* 27/5/2024
9. Kết quả thử nghiệm/ *Test results:*

TT/ *Item*	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ *Test property, unit*		PHƯƠNG PHÁP THỬ/ *Test method*	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *Test result*
1.	Hàm lượng chất béo/ *Fat content*	g/100g	KT2.QT.CH-058	24,7
2.	Hàm lượng Protein/ *Protein content*	g/100g	KT2.QT.CH-057	4,73
3.	Hàm lượng Na/ *Na content*	mg/100g	AOAC 969.23	175
4.	Hàm lượng Carbohydrate/ *Carbohydrate content*	g/100g	KT2.QT.CH-054	60,0
5.	Năng lượng/ *Energy*	Kcal/100g	KT2.QT.CH-046(NA)	481
6.	Đường tổng (tính theo Glucose)/ *Total sugar (as Glucose)*	g/100g	KT2.QT.CH-055	36,6
7.	Hàm lượng béo bão hòa/ *Saturated fat content*	g/100g	AOAC 996.06	9,36
8.	Hàm lượng Pb/ *Pb content*	mg/kg	AOAC 999.11	KPH/*ND* (MDL = 0,015)
9.	Hàm lượng Cd / *Cd content*	mg/kg	AOAC 999.11	KPH/*ND* (MDL = 0,015)

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 2 (QUATEST 2)
Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, quận Sơn Trà & 97 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
Address: No. 02 Ngo Quyen Str., Son Tra District & No. 97 Ly Thai To Str., Thanh Khe District, Da Nang City
Trung tâm Kỹ thuật Tây Nguyên: Khối 8, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Central Highlands Technical Center: Block 8, Tan An Ward, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province
Điện thoại/Tel.: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT/ *Item*	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ *Test property, unit*		PHƯƠNG PHÁP THỬ/ *Test method*	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *Test result*
10.	Hàm lượng As/ *As content*	mg/kg	AOAC 986.15	KPH/*ND* (MDL = 0,015)
11.	Hàm lượng Hg/ *Hg content*	mg/kg	AOAC 971.21	KPH/*ND* (MDL = 0,015)
12.	Hàm lượng Aflatoxin B1/ *Aflatoxin B1 content*	µg/kg	AOAC 991.31	KPH/*ND* (MDL = 0,5)
13.	Hàm lượng Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)/ *Total aflatoxins content*	µg/kg	AOAC 991.31	KPH/*ND* (MDL = 1,0)
14.	Hàm lượng Ochratoxin A/ *Ochratoxin A content*	µg/kg	AOAC 2000.03	KPH/*ND* (MDL = 0,8)
15.	Hàm lượng Zearalenone/ *Zearalenone content*	µg/kg	KT2.QT.CH-101	KPH/*ND* (MDL = 5)
16.	Hàm lượng Deoxynivalenol/ *Deoxynivalenol content*	µg/kg	KT2.QT.CH-101	KPH/*ND* (MDL = 150)

Ghi chú/ *Notes*:
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/*Not detectable*;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit;*
- (NA): phép thử chưa được BoA công nhận/*Test method is not accreditated by BoA;*
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng, tên hợp đồng được ghi theo yêu cầu khách hàng/*The sample, mark, client and contract are named by client's requirements;*
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi đến /*The test results are valid only for the recieved sample from client.*
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2/*This Test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2;*
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả/ *QUATEST 2 is disclaimer when the information is supplied by the customer and can affect the validity of results;*
- **Phiếu kết quả thử nghiệm này thay thế cho Phiếu kết quả thử nghiệm số 501-K2/2506/KT2-HC2 ngày 27/5/2024/** ***This Test report replace the Test report No 501-K2/2506/KT2-HC2 date of issued 27/5/2024./.***

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2
PP. Head of technical Division 2
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH
D. Head of technical Division 2

Võ Thị Bích Thủy

KT. GIÁM ĐỐC/ *PP. Director*
PHÓ GIÁM ĐỐC/ *D.Director*

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngô Thị Như Loan

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 407/QNS-KCS	*Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 9 năm 2026.*
V/v bổ sung nhãn vào hồ sơ Tự công bố sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun.	

Kính gửi: Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ

- Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 *"Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm"*;
- Bản tự công bố sản phẩm đã thực hiện thủ tục Tự công bố tại Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi.

Để thực hiện đúng quy định, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi xin báo cáo đến Quý Chi cục về việc bổ sung 07 nhãn mới vào hồ sơ Tự công bố sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi như sau:

TT	Tên sản phẩm	Số bản tự công bố sản phẩm	Ngày hồ sơ có hiệu lực	Số lượng nhãn bổ sung
1	BÁNH QUY BƠ MELODY	Số: 02BCF/QNS/2025	16/7/2025	02
2	BÁNH MỀM PHỦ SÔ CÔ LA NHÂN KEM MARSHMALLOW NICE PLUS.	Số: 08BCF/QNS/2026	17/6/2026	01
3	BÁNH QUY CACAO NHÂN KEM VỊ CAM CAMELY	Số: 09BCF/QNS/2025	18/7/2025	01
4	BÁNH QUY CACAO NHÂN KEM VỊ SỮA CAMELY	Số: 10BCF/QNS/2025	18/7/2025	01
5	BÁNH QUY CACAO NHÂN KEM VỊ DÂU CAMELY	Số: 11BCF/QNS/2025	18/7/2025	01
6	BÁNH MARSHMALLOW PHỦ SÔCÔLA VỊ VANI MALLOW PIE	Số: 39BCF/QNS/2024	19/11/2024	01

Công ty cam kết:

Các thông tin ghi trên nhãn đều phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và bổ sung những nhãn này vào các hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi tiếp nhận nhãn sản phẩm của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng KCS Cty, BCF (Để biết);
- Lưu HC-VT.

Đính kèm: 07 (bảy) nhãn sản phẩm.

TỔNG GIÁM ĐỐC

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4300205943 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI

Đặng Phú Quý

THÀNH PHẦN:
Bánh nền: Bột mỳ, mạch nha, đường, chất béo (shortening), bột sữa béo, muối, chất tạo xốp (500(ii), 503(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i)), hương liệu thực phẩm tổng hợp (vanilla)
Kem: Mạch nha, đường, gelatine, đạm đậu nành, hương liệu thực phẩm tổng hợp (vanillin).
Sôcôla (40%): Đường, chất béo (CBR), bột sữa gầy, bột ca cao, chất nhũ hóa (322(i), 476), hương liệu thực phẩm tổng hợp (vanillin, sôcôla, vanilla), chất bảo quản (202).

KHUYẾN CÁO: Không dùng cho người mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần kể trên.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn, không sử dụng khi bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời

Nutrition Facts

Serving Size	100 g
Serving per Container	

Amount per Serving	
Calories 481	Calories from Fat: 222.3
	% Daily Value *
Total Fat 24.7 g	44.11 %
Saturated fat 9.36 g	46.8 %
Sodium 175 mg	8.75 %
Total Carbohydrate 50.0 g	18.46 %
Total sugars 36.6 g	
Protein 4.73 g	9.46 %

* Percent daily Values are based on a 2,000 calories diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calories needs

	Calories	2,000
Total Fat	Less than	56 g
Saturated fat	Less than	20 g
Sodium	Less than	2000 mg
Total carbohydrate		325 g
Protein		50 g

Calories per gram
Fat: 9 · Carbohydrate: 4 · Protein: 4

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 g			
Năng lượng	300÷701 kcal	Chất béo	≥ 11 g
Carbohydrat	≤ 80 g	Chất béo bão hoà	≤ 18 g
Đường tổng số	≤ 45 g	Natri	≤ 300 mg
Chất đạm	≥ 2 g		

NSX: 12 tháng trước HSD
HSD: Xem trên bao bì

Khối lượng tịnh: 288 g (16 cái x 18 g)

BiscaFun

Sản xuất tại Việt Nam:
NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Made in Vietnam:
BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY – BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Nghia Lo ward, Quang Ngai province, Vietnam.

Tel: (84) 0255 3822 153 Email: info@biscafun.com.vn Website: http://biscafun.com.vn

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
- CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
h Khai